



10 ngày dẫn đến D-day

David Stafford

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Châu Âu nín thở \(1\)](#)

[Đức đã bị lừa \(2\)](#)

[Giờ G sắp diễn \(3\)](#)

[Nóng lòng chờ bão \(4\)](#)

[Ngày dài vô tận \(5\)](#)

David Stafford

10 ngày dẫn đến D-day

T.Huyền dịch

Châu Âu nín thở (1)

Cuộc đổ bộ lịch sử Normandy đã chọc thủng tuyến phòng ngự của Đức quốc xã ở châu Âu, mở đầu cuộc tấn công dẫn đến chiến thắng của Đồng minh 11 tháng sau đó. Những công việc chuẩn bị, những giờ phút hồi hộp đợi chờ nghẹt thở, và những gì diễn ra ngày 6/6/1944 được chuyên gia nghiên cứu Thế Chiến II David Stafford thuật lại trong cuốn “10 ngày dẫn đến D-day”.



Tướng Dwight D Eisenhower với các lính dù tại Anh.

Tướng Eisenhower viết đơn từ chức phòng trường hợp cuộc tấn công thất bại. “Việc đổ bộ lên Cherbourg-Havre đã không đạt được mục tiêu và tôi ra lệnh rút quân. Quyết định tấn công tại thời điểm và địa điểm đó dựa trên những thông tin tốt nhất mà chúng ta có. Lục quân, không quân và hải quân đã chiến đấu anh dũng kiên cường. Nếu như có sai lầm gì thì đó là do tôi”.

Một ngày chủ nhật của nước Anh năm 1944. Bầu không khí nóng kinh khủng, với nhiệt độ lên tới 91 độ F ở London. Đang là ngày nghỉ, những hàng người dài dằng dặc chờ ở ga Paddington đón chuyến tàu đi nghỉ dưỡng. Từng đám đông chen chúc cố kiếm vé xem trận cricket với Australia. Hàng nghìn người cuốc bộ tới Ascot xem đua ô tô. Bên trong công viên Regent, một vở kịch của Shakespeare khiến khán giả dán mắt lên sân khấu.

Ít ai nhận ra rằng đây chỉ là ngày nghỉ của trẻ em và người già. Hầu như không có bóng dáng những thanh niên tuổi 20-30. Lác đác chỉ vài quân nhân trên đường phố. London thời chiến vẫn thường chứng kiến vô khối quân nhân đổ ra đường trong những ngày nghỉ. Nhưng giờ này, cả thành phố vắng bóng nhà binh. “Yên ắng quá”, một người qua đường nhận xét. “Nó không còn xa nữa đâu”.

“Nó” – chính là D-Day, là ngày cuộc tấn công mà đồng minh bấy lâu mong đợi, nhằm vào châu Âu dưới ách Hitler, bắt đầu.

Kể từ sau khi quân đội Anh rút khỏi trận Dunkirk và việc Pháp bị đánh bại trước đó 4 năm, người dân châu Âu đã nóng lòng chờ đợi. Hai triệu quân đã được ém ở Anh. 5.000 tàu chiến và tàu đổ bộ đang sẵn sàng trong các cảng dọc bờ biển quốc đảo. Hàng nghìn máy bay ném bom của Anh và Mỹ sẵn sàng nhằm vào các mục tiêu trên đất Pháp. Để đảm bảo an ninh, Anh đóng cửa hải giới. Bất kỳ người nào xuất nhập cảnh đều được kiểm tra kỹ lưỡng. Kể từ tháng 2, công dân Ireland, một nước trung lập khi đó, nơi có sứ quán Đức, đều bị cấm nhập cảnh. Tháng 4, gần như toàn bộ bờ biển phía nam nước Anh bị phong tỏa.

D-Day là cuộc đổ bộ lớn nhất trong lịch sử. Trong vòng chưa đầy 24 giờ, 135.000 binh sĩ cùng 15.000 lính dù đặt chân lên 5 bãi biển của Normandy. Ngày hôm sau, hàng nghìn quân nhân tiếp bước họ, và cho tới 30/6, tổng số 850.000 quân đồng minh đã “lên bờ”. Đây là phát súng mở màn cho cuộc tổng tấn công miền tây bắc châu Âu, Mục tiêu chính là Reich, trái tim của Đức quốc xã. Cuối chiến dịch này, tức khoảng 12 tháng sau đó, Hitler tự sát.

Đức quốc xã trước đó đã bị các gián điệp hai mang lừa về địa điểm và thời điểm của các cuộc đổ bộ, và bị một vỡ bất ngờ. Trong vùng bị chiếm, phong trào kháng chiến của nhân dân Pháp, với sự yểm trợ của các điệp viên người Anh, dấy lên một làn sóng hoạt động kháng Đức.

Trước D-Day, không ai dám tin là chiến dịch thành công. Trên khắp châu Âu, người ta nín thở.

Peter Moen, tù nhân trong xà lim của Gestapo tại Oslo, tuyệt vọng chờ D-Day đến. Anh đang bí mật viết nhật ký. Mỗi ngày, Moen xé một mảnh giấy

vệ sinh mà người canh tù lén đưa cho, dùng một chiếc kim nhọn rút ra từ cái mảnh, châm lên giấy. Sau đó anh cuộn chặt nó lại, thả vào ống thông hơi để mảnh giấy rơi xuống tầng hầm. Cho đến trước D-Day, anh đã bị giam 115 ngày và vừa bị Gestapo đánh cho như tử, chỉ vì vi phạm một lỗi nhỏ.

“Chỉ có những người sống trong sự giam cầm của Gestapo, với án tử hình và sự đe dọa thường xuyên, mới thấu hiểu hoàn toàn ý nghĩa của chiến thắng”, Moen viết trong nhật ký.

Ở Paris, một người khác cũng đang âm thầm ghi nhật ký. Albert Grunberg cũng là tù nhân, nhưng tự nguyện. Anh là người Do Thái. 18 tháng trước, khi cảnh sát tìm cách trục xuất Grunberg, anh đã kịp trốn và sống chui lủi trong một cái ngách nhỏ, nép trên tầng 6 của một toà nhà. Láng giềng tìm cách che giấu, vợ mua thức ăn cho anh hàng ngày. Grunberg nghe tin tức qua *BBC*. Hai con trai của anh sống tại Chambéry, Pháp, trên vùng sườn Alps. Sáng chủ nhật, Grunberg nghe tin máy bay đồng minh không kích thành phố. Cuộc tấn công có thể giải thoát cho anh, nhưng cũng có thể giết luôn các con anh, Grunberg đau đớn nghĩ.

Cùng lắng nghe *BBC* thời điểm đó còn có Andre Heintz, một giáo viên người Pháp trẻ tuổi ở Caen, thành viên phong trào kháng chiến, nơi anh sống

Những ngày cuối tuần, với trái tim phập phồng, anh giúp cha trồng đậu xanh trên mảnh vườn sau nhà - họ trồng bất cứ cây gì có thể giúp bổ sung vào khẩu phần đạm bạc. Anh còn bí mật làm căn cứ giả cho những người đang gặp rắc rối với Gestapo, thu thập tin tức về quân đội và các điểm bố phòng của Đức.

Sáng thứ hai, gần 9 giờ, anh chui xuống hầm đựng thức ăn, lôi ra một chiếc đài bán dẫn giấu trong hộp rau chân vịt. Heintz dò kênh *BBC*. Tin quân đồng minh tiến về phía Italy khiến anh ấm lòng. Nhưng Heintz đang trông đợi một điều khác. Anh đã được thông báo mật mã về thời điểm D-day. Khi đó, công việc của Heintz là báo động cho các thành viên nhóm kháng chiến tiến hành các hoạt động từ bên trong vùng tạm chiếm. Đêm nay, anh lắng tai nhưng không nhận được tín hiệu.

Nằm ngửa mặt trên cát, bên trong doanh trại ở Southampton, trung sĩ Canada Glenn Dickin 22 tuổi nhìn những chiếc oanh tạc cơ chuẩn bị xuất kích sang Pháp. Anh đã nhận lệnh đổ bộ đợt đầu tiên. Bên ngoài căn cứ, cuộc sống vẫn tiếp diễn. Glenn ngắm nhìn cảnh những bà nội trợ tất bật mua sắm, trẻ con đến trường, xe buýt và metro qua lại. Còn trong hàng rào sắt, mọi thứ đã dừng lại. Đợt huấn luyện chấm dứt. Glenn sẽ được thông báo về kế hoạch D-Day - khi nào xuất phát, đổ bộ ở đâu, và mục tiêu là gì. Glenn thường xuyên viết thư về cho mẹ. "Ngắm nhìn cảnh những chiếc máy bay qua lại", trung sĩ viết, "thật là thú vị, bởi nó khiến người ta nghĩ đến công cuộc giải phóng châu Âu".

Cách đó vài km, Veronica Owen 19 tuổi đang ngồi trong vườn thưởng thức không khí tuyệt diệu của buổi chiều hè. Cũng như trung sĩ Glenn, cô mãi mê nhìn các phi đội trên bầu trời. "Chim sắt", Owen thốt lên. Cô là một trong số 70.000 thành viên của đơn vị nữ phục vụ Hải quân hoàng gia, đóng tại tổng hành dinh thông tin tại ngoại ô Portsmouth. Nhiệm vụ của Owen gồm đánh mật mã và giải mã thông tin. Vào ngày thứ hai, cô được nghỉ sau một đêm trực hơn 12 giờ liền, và dự định đạp xe tới nhà thờ địa phương thăm cha xứ và vợ ông, nhưng không kịp ở lại dự tiệc tối. Công việc ngày càng nhiều, nhưng lòng nhiệt tình tuổi trẻ khiến Owen thấy nhẹ bớt. Cũng ngày hôm đó, Owen nhận được một gói quà – khăn lụa của anh trai song sinh, đang đóng quân trên chiến hạm Aurora tại cảng Alexandria. Đêm thứ hai, một cô gái tên là Sonia D'arfois hạ dù xuống đất Pháp. Trong ánh trăng, Sonia nhẹ nhàng đáp xuống vùng đất mà cô hiểu rõ như lòng bàn tay. Sinh ra tại Anh nhưng có mẹ là người Pháp, Sonia từng lớn lên ở xứ sở của gà trống Golois và nói tiếng Pháp như gió. Chồng cô, người Canada gốc Pháp, cũng là điệp viên, nhưng ở tít tận miền nam. Sonia từng được huấn luyện tại đơn vị đặc nhiệm (SOE). Đơn vị ra đời tại Pháp năm 1940, với mục tiêu thực hiện các hoạt động quấy rối trong lòng địch. Lát nữa, cô sẽ gặp một người của Phong trào kháng chiến, tên là Sydney Huson. Anh này đồng thời đảm nhiệm việc chỉ huy một hệ thống các đơn vị SOE, với nhiệm vụ cắt thông tin liên lạc của Đức quốc xã ngay sau khi D-Day bắt đầu. Đường điện thoại và cáp là cực kỳ quan trọng, bởi nếu không có nó,

quân Đức sẽ buộc phải dùng radio. Và thế là các nhân viên cơ yếu đồng minh sẽ dễ dàng đọc được thông điệp của chúng.

David Stafford là tác giả cuốn “10 ngày dẫn đến D-day”, xuất bản năm 2004, và là cố vấn phim tài liệu cho kênh truyền hình Channel 4. Ông cũng là người viết “Churchill và tình báo”, và “Roosevelt và Churchill: Những người nắm giữ bí mật”. Stafford còn là giám đốc dự án của Trung tâm nghiên cứu Thế Chiến II thuộc Đại học Edinburgh.

David Stafford

10 ngày dẫn đến D-day

Ngọc Sơn dịch

Đức đã bị lừa (2)



Tướng Đức Field Marshall Erwin Rommel - người được mệnh danh Cáo Sa mạc.

Quân đội Đức suy đoán (cộng với những thông tin giả từ các tình báo hai mang) rằng quân đồng minh sẽ tiến sang Pháp từ chỗ hẹp nhất của eo biển Anh. Thậm chí, khi các binh sĩ đồng minh đã tràn lên Normandy, họ vẫn tin rằng mũi tấn công "thực sự" là ở phía bắc.

Bên kia eo biển Anh, các binh sĩ Đức chờ đợi. Chỉ huy quân đội Đức là Field Marshall Erwin Rommel, khi đó 51 tuổi, từng làm chỉ huy tại Bắc Phi, nơi ông được đặt biệt danh Cáo Sa mạc. Rommel đã có 5 tháng chuẩn bị kỹ càng lực lượng phòng vệ trên một khu vực rộng lớn của nước Pháp và Hà Lan.

Bờ biển phía Tây của Pháp khi đó được tô điểm bằng hàng loạt chướng ngại vật, cả nổi trên mặt nước và ngầm dưới biển, để phòng trường hợp bị tấn công. Trong đó có "Những chiếc cổng Bỉ" (những bức tường sắt cao gần 4m), những "Cứ điểm Czech" (các trụ tam giác bằng gỗ và thép cao gần 2 m được nhồi đầy mìn và đạn pháo - số vũ khí này bị nước che khuất khi thủy triều lên cao), những khối tứ diện được bao bằng dây thép gai; những cọc gỗ nhọn đầu kết đầy mìn.

Đằng sau những bãi biển là vô số các bức tường chống tăng, những hàng

rào thép gai và hàng triệu quả mìn. Lô cốt, trụ súng máy, những công sự vững chắc với những trụ bê tông kiên cố để làm trụ súng máy có ở khắp nơi.

Những công sự này được đặt cái tên là Bức tường Atlantic. Rommel tin tưởng rằng các trận đánh quyết định sẽ diễn ra tại đó. "Cuộc chiến quyết định thắng lợi hay thất bại là ở các bãi biển. Chúng ta sẽ chỉ có một cơ hội để chặn kẻ thù và đó là khi chúng còn ở dưới nước", ông tuyên bố khi quan sát những bãi biển vắng vẻ.

Cũng giống như những người khác, Rommel đã thư giãn một chút vào cuối tuần và ý nghĩ của ông hướng về bà vợ Lucie, còn ở Đức. Ông mới biết tin quân đồng minh đã ném bom Stuttgart, gần quê ông.

Hai ngày sau, thứ ba ngày 30/5, ông ném vị cay đắng khi biết những gì bom của đồng minh đã gây ra cho hàng phòng thủ của ông ở Pháp. Sáng sớm hôm đó, lúc 6h20, ông rời trụ sở ở Roche-Guyon bên bờ sông Seine để đi thị sát Bức tường Atlantic. Chuyển đi của ông liên tiếp bị gián đoạn bởi những tiếng báo động không kích. Cây cầu ở Mantes đã bị phá hỏng chỉ một giờ sau khi ông đi qua và khi Rommel trở về lâu đài đêm hôm đó, ông đã phải vượt sông Seine bằng thuyền. Cuối ngày 30/5, tất cả các cây cầu nối Elbeuf với Paris bị phá huỷ.

Tuy nhiên, Rommel vẫn tin tưởng vào Hitler. Cũng giống như Führer, ông cho rằng mũi tiến công của quân đồng minh sẽ hướng đến Pas-de-Calais, trên bờ eo biển Anh. Họ sẽ chọn chỗ hẹp nhất của eo biển để vượt sang. Và khi lên bờ, họ sẽ lọt vào vị trí lý tưởng để quân Đức tấn công, đặc biệt là khu trung tâm của Ruhr. Điều đó cũng có nghĩa là quân đồng minh sẽ tác chiến bên trong phạm vi hoạt động của các sân bay của họ ở Anh. Và điều đó có vẻ rất hợp logic.

Quân đồng minh đã tận dụng suy đoán sai lầm này của Đức để lên kế hoạch đánh lừa. Kế hoạch đánh lừa dành cho chiến dịch Overlord được đặt tên là "Vệ sĩ". Các cuộc tấn công trên đất Pháp được đặt tên là "Phía Nam ngoan cường". Quân Đức đã mắc lừa đến mức thậm chí sau khi quân đồng minh đã đổ bộ lên Normandy, họ vẫn tin rằng hướng tấn công "thực sự" vẫn là

nhằm về phía bắc.

Để đánh lạc hướng quân Đức, đồng minh đã sử dụng nhiều kỹ xảo nhưng quan trọng nhất vẫn là sự đóng góp của các điệp viên hai mang. Và đáng kể nhất phải kể đến Juan Pujol.

Pujol, khi đó 32 tuổi, là người xứ Catalan đến từ Barcelona. Nghề gián điệp của Pujol được đánh dấu bằng nhiều vụ đối trá và đánh lừa. Trước tiên anh làm gián điệp cho Anh. Không được chấp nhận, anh liên lạc với Abwehr (sĩ quan tình báo Đức) tại Madrid và được chấp thuận.

Với cái tên Arabel, anh đã giao cho Đức hàng loạt các báo cáo giả nhưng đầy thuyết phục. Sau đó vài tháng, Pujol trở lại làm việc cho người Anh. Lần này, với những thông tin từ bên trong kẻ thù, London đã nhận Pujol và năm 1942 bí mật đưa anh tới Anh. Tại đó, Pujol được đặt tên là Garbo - để tỏ lòng tôn kính nữ diễn viên Greta Garbo.

Trong nhiều tháng liền, Pujol gửi tin tức cho Abwehr, tạo ra viễn cảnh là quân đồng minh đang xây dựng lực lượng tại khu vực đông nam của Anh và sẵn sàng mở hướng tấn công về phía bắc của Normandy.

Pujol đã được nhận vào làm việc tại Ban Chiến thuật Chính trị ở London, vị trí đó là lý tưởng để thu những thông tin chính xác về các cuộc tấn công của đồng minh. Chỉ huy của anh tại Madrid đã thông báo với Berlin tin đó vào thứ ba ngày 30/5.

Đêm hôm sau, vào lúc 8h35, máy nhận tin bí mật của Pujol - được cất giấu tại một ngôi nhà trên đường Crespigny, Hendon - đã gửi cho Madrid một bức điện thông báo rằng nhiều đơn vị không quân của sư đoàn 6 của Mỹ đã có mặt tại Suffolk. Điều đó là sai sự thật và nó khiến chỉ huy quân đội Đức nghĩ rằng quân đồng minh đang xây dựng lực lượng tại Anh và đến cuối cùng họ vẫn tưởng như vậy.

Cũng trong ngày 30/5, một binh sĩ Mỹ tại Anh được đưa đến trạm đóng quân cuối cùng trước khi tham gia D-Day. Tên anh ta là Bill Tucker, một lính dù thuộc sư đoàn không vận 82.

Tucker đến từ Boston, Massachusetts. Dù mới 21 tuổi, anh là một binh sĩ dày dạn trong chiến đấu. Năm trước đó, anh đã tham chiến lần đầu tiên tại Salerno, Italy.

Nhiều ngày trong tháng 5, Tucker đóng quân gần làng Leicestershire ở Quorn. Nhưng vào thứ ba ngày 30/5, anh được đưa tới trại đóng quân gần Cottesmore để chuẩn bị lên đường tham gia chiến dịch D-Day.

Tucker gần như dành cả ngày kiểm tra lại trang thiết bị. Đó là một danh sách dài những đồ cần thiết cho một lính dù để có thể xoay sở trong 48 tiếng đầu tiên sau khi tiếp đất. Ngoài quần áo mặc khi nhảy dù, bộ đồng phục màu xanh ôliu, mũ ngụy trang, dù chính, dù dự trữ, ủng, găng tay và áo cứu dầm, anh còn phải mang cả một khẩu súng trường tự động, một khẩu colt 45, dao, nhiều băng đạn, túi cứu thương, quần áo và đồ ăn cho 3 ngày. Đó là chưa kể đến LMG 42, một khẩu súng máy hạng nhẹ với cái giá 3 chân.

Sau khi yên tâm là mọi thứ đã đâu vào đấy, Tucker dành một đêm để đọc cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của Mỹ mà anh nhặt được trong chiếc hộp đằng sau nhà chứa máy bay. Tucker vẫn chưa biết anh sẽ đi đâu. Các bạn của Tucker cá cược với nhau xem họ sẽ được đưa đến đâu còn anh tin chắc là sẽ đến Nauy.

Thứ tư ngày 31/5, các con tàu bắt đầu rời cảng Scotland và hướng về eo biển Anh. Những người đầu tiên lên hạm đội và bắt đầu đi dọc bờ biển phía Tây của Anh. Họ là những người có hành trình dài nhất để tới được các bãi biển của Normandy. D-Day được lên kế hoạch sẽ diễn ra vào ngày 5/6.

Trong khi đó, nằm sâu bên trong các đường hầm ở Fort Southwick, Veronica Owen đang trực đêm. Cố chống lại cơn buồn ngủ, cô với lấy cây bút máy. "Những người yêu thương nhất của con", cô mở đầu lá thư gửi cho bố mẹ và kể cho họ nghe về những gì cô mới đọc và những lần đi xem phim mới đây. Cô cũng vừa xích mích với người bạn cùng phòng, dấu hiệu cho thấy những nữ hải quân Hoàng gia Anh ngày càng stress. Có cái gì đó xuất hiện trên bầu trời và Owen phải xem đó là cái gì.

"Nếu bố mẹ không nhận được thư của con trong một thời gian dài thì đừng lo lắng hoặc cho rằng con đã đi nước ngoài hay ra biển hay con bị ốm. Người ta vẫn đồn thổi khắp nơi nhưng con không cho rằng điều đó sẽ xảy ra".

Từ đầu tháng 5, những lá thư của các nữ hải quân đều phải qua kiểm duyệt

nhưng họ cũng chỉ chọn hú hoạ. Lá thư này đã bị kiểm tra và dán tem. Lời ám chỉ trong bức thư của Owen về một điều gì đó to lớn sắp diễn ra thì khá mơ hồ và vì thế cũng không có hại gì.

Cũng trong ngày hôm đó, một gián điệp có tên Sonia d'Artois đã dành cả ngày đạp xe cùng Sydney Hudson dọc những con đường yên tĩnh của nước Pháp để tới căn cứ của anh ở Chateau des Bordeaux, cách Le Mans gần 20km. Binh sĩ Canada Glenn Dickin thì vẫn ở trong trại và Andre Heintz - thành viên phong trào kháng chiến Pháp - lại cố gắng nghe đài *BBC* để tìm tìm những thông tin có thể cho anh thấy rằng D-Day đang đến gần. Tại Paris, Albert Grunberg vẫn liều lĩnh chờ đợi tin tức từ những đứa con trai ông.

David Stafford

10 ngày dẫn đến D-day

T.Huyền dịch

Giờ G sắp điểm (3)

Thứ năm, ngày 1/6, anh giáo Andre Heintz ở Caen mở đài *BBC* lúc 9h15, phấp phồng chờ thông điệp mà anh mong đợi bấy lâu. Nếu có thì đây là lệnh báo hiệu lần thứ hai, rằng D-Day đã đến gần. Anh đã mong chờ lâu đến nỗi việc mở đài và dò sóng *BBC* trở thành quá quen thuộc.

Heintz lắng nghe giọng nói yếu ớt mang đến thông điệp qua sóng truyền thanh. "L'espoir brule toujours" (Hy vọng mùa xuân vĩnh cửu) – không có gì. "La lune est pleine d'éléphants verts" (Mặt trăng đầy những con voi xanh). Lại không có gì.

Rồi đột nhiên, nó đến. Mấy từ đã ăn sâu vào óc não anh từ mấy hôm trước. Heintz đang dạy ở một lớp nam sinh thì có thông báo của hiệu trưởng mời anh xuống cầu thang gặp một phụ nữ. Rất vội vàng, cô đưa anh đọc thuộc lòng mấy dòng và nói cho anh biết ý nghĩa của thông điệp. Cô là người của phong trào kháng chiến.

Những từ đó là dấu hiệu cho biết cuộc tấn công sẽ nổ ra trong vòng 24 giờ kế tiếp, và đó cũng là hiệu lệnh bắt đầu những hoạt động lật đổ bên trong vùng Đức tạm chiếm. Không còn nghi ngờ gì nữa, anh nghe rõ mồn một: "L'heure du combat viendra" (Giờ chiến trận đang đến). Thông báo phát đi từ Vùng 1 của Phong trào kháng chiến Pháp, vùng Normandy, lệnh cho toàn vùng sẵn sàng. Cuộc tấn công có thể diễn ra bất cứ lúc nào trong tháng 6. Công việc của anh giờ đây là thông báo với các mối liên lạc, và chuẩn bị sẵn sàng.

Với Albert Grunberg, đang lẩn trốn trong một căn gác nhỏ ở Paris, đây cũng là tin tốt lành. Anh đã trốn ở đó một năm rưỡi. Mấy hôm nay, Grunberg đau đầu lo cho số phận của hai con trai đang ở Chambery, nơi máy bay ném bom của đồng minh oanh tạc dữ dội nhằm vào các tuyến đường sắt và nhà ga. Cuối cùng, hôm nay anh đã nghe được tin tức bấy lâu mong ngóng. 5 giờ chiều, có tiếng gõ cửa nhẹ. Bà chủ nhà Oudard đứng

bên ngoài, giúi vào tay anh một lá thư rời biển xuống cầu thang trong chớp mắt. Thư của các con. “Chúng con vẫn ổn”, anh đọc, “thành phố bị ném bom dữ dội, nhưng nơi trú ẩn của chúng con ăn sâu trong núi đá nên không có gì đáng ngại...”. Nhờ ơn trên, những người đến giải phóng cho anh sẽ không vô tình làm hại các con anh.

1/6 cũng là ngày Đô đốc Bertram Ramsay chính thức nhận trọng trách chỉ huy chiến dịch Neptune, đưa quân đội vượt eo biển Anh. Ông là một trong ba viên tướng cao cấp nhất dưới sự tổng chỉ huy của tướng Dwight D Eisenhower. Từ tổng hành dinh ở ngoại ô Portsmouth, đô đốc Ramsay kiểm soát khoảng 5.000 tàu chiến.

Ngay cả đô đốc Ramsay (61 tuổi) với trọng trách nặng nề trên vai cũng không bỏ lỡ dịp thư giãn trong một buổi chiều hè tuyệt đẹp đầy nắng. Ông hào hứng tham gia chơi cricket và góp khá nhiều công cho chiến thắng của đội mình. Trong khi đó, tại đại bản doanh ở Kingston, Eisenhower cảm thấy tràn đầy tự tin. “Dự báo thời tiết khá thuận”, ông đánh điện bức điện tối mật gửi George C Marshall, tổng tham mưu trưởng quân đội Mỹ. “Mọi người có tâm lý tốt và không ngại nếu thời tiết thay đổi. Chúng ta sẽ chơi một vở như đã định”. Mọi việc dường như sẵn sàng cho ngày 5/6.

Nhưng ngày 2/6 mang đến một tin xấu. Sáng hôm đó, 72 giờ trước D-Day, Eisenhower tới tổng hành dinh cùng đô đốc Ramsay. Đi cùng với ông là viên phụ trách theo dõi khí tượng, Đại úy không quân hoàng gia James Stagg. Sinh trưởng tại Edinburgh, Stagg có trí tuệ sắc sảo và lòng dũng cảm tuyệt vời, những phẩm chất mà anh sẽ tỏ rõ trong những ngày tới. Hôm trước, Stagg đã nhận thấy những chuyển biến bất lợi của thời tiết từ phía Đại tây dương lan dần đến Anh. Sáng thứ sáu, Stagg báo cáo rằng anh không thể ước tính mức độ gió và tầm mây thấp đến đâu vào ngày 5/6. Cuối ngày hôm đó, khi những tấm rèm của tổng hành dinh đều phải kéo xuống và đóng chặt, Stagg thừa nhận rằng các chuyên gia khí tượng không thể đưa ra những dự đoán đồng nhất, và từ nay không thể tin tưởng hoàn toàn vào dự báo. Sau khi lắng nghe chăm chú, Eisenhower hỏi: “Stagg, anh nghĩ thế nào?”. Stagg nhìn thẳng vào mắt viên chỉ huy. “Nếu tôi phải trả lời câu hỏi này, thưa ngài, tôi sẽ biến thành người đoán mò, chứ không còn là

nhà khí tượng học”. Eisenhower đành phải hài lòng.

Thời tiết bất thường đe dọa làm hỏng kế hoạch D-Day. Quân nhân Glenn Dickin người Canada hôm nay rời doanh trại ở Southampton tới điểm xuất phát trên bờ biển. Đoàn công voa của anh, cùng với tất cả các mũi khác hướng tới D-Day, được lập kế hoạch để tới cùng mục tiêu, cùng thời điểm đe cùng lên tàu. Trên khắp miền nam nước Anh lúc này, hàng trăm chuyến xe khác cũng lăn bánh. Dickin mang theo ít khẩu phần ăn dành cho những giờ đầu tiên ở đất Pháp – vài thanh chocolate nhỏ, thịt chế biến, một hộp súp. Muốn ăn nóng, anh chỉ cần châm đám bùi nhùi bên dưới hộp, và thế là có súp nóng ăn ngay.

Dickin còn mang một tấm thẻ “phòng khi cần”, trên có tên, số hiệu, cấp bậc, chức vụ và đơn vị của anh. Tấm thẻ có hai phần giống nhau. Khi lên tàu để vượt eo biển, anh sẽ nộp nửa thứ nhất của thẻ. Sau đó, khi cách bờ biển Normandy 3 hải lý, lúc bước vào tàu há mồm để đổ bộ, Dickin sẽ giữ nốt nửa còn lại. Nó nhắc nhở anh rằng chỉ vài tiếng nữa thôi, chiếc thẻ có thể trở thành vật duy nhất giúp xác định thời gian và địa điểm thân thể anh chạm vào bờ.

Ở ngoại ô Portsmouth, Veronica Owen đang tận hưởng một ngày nghỉ hoàn toàn. Cô viết thư cho cha mẹ, nói rằng mọi người đã tưởng cuộc đổ bộ sẽ diễn ra vào tháng 5. Nhưng giờ mọi con mắt đều dồn vào Italy. Ở đây, đồng minh đã tặc sau những trận đánh ác liệt với Đức, và cuối cùng quyết định chuyển hướng sang Rome. Không lẽ những câu chuyện về Mặt trận thứ hai ở châu Âu là vớ vẩn? “Con không biết liệu chúng ta có thể nào vào miền bắc nước Pháp hay không”, Owen viết nhanh trước khi chiếc xe buýt tới đưa cô về trung tâm thông tin làm ca tối.

Đêm hôm đó, hai tàu ngầm cỡ nhỏ được đưa từ Portsmouth vào eo biển Manche, mỗi thuỷ thủ đoàn gồm 4 người. Nhiệm vụ của chúng là do thám mặt biển ngoài khơi Normandy, và sẽ làm hoa tiêu cho các tàu chiến của hạm đội đồng minh. Cho đến khi đó, chúng vẫn nằm chờ đợi dưới làn nước. Không sơn màu xám hay đen thông thường, hai tàu ngầm được nguy trang màu vàng và xanh, để tránh bị máy bay đối phương phát hiện khi chúng ẩn trong vùng nước nông.

David Stafford

10 ngày dẫn đến D-day

Ngọc Sơn dịch

Nóng lòng chờ bão (4)

Thứ bảy, ngày 3/6, Bill Tucker cuối cùng cũng biết thời gian và địa điểm đổ bộ vào D-Day. Khi được dẫn vào một chiếc lều tại sân bay Cottessmore, anh nhìn thấy một chiếc bàn lớn với một mô hình quân sự và những bức ảnh chụp từ trên không. Thứ đầu tiên lọt vào mắt anh là từ *Normandy*, như vậy không phải là đi Nauy như anh đã cá cược hay Nam Tư như một số người đã đoán.

Tucker biết vài từ tiếng Pháp do học được từ thời trung học ở Boston. Anh đã nghe nói đến William - người chinh phục Normandy.

Anh thậm chí cảm thấy mê hoặc hơn khi viên sĩ quan tiết lộ rằng mục tiêu của họ là Sainte-Mère-Eglise - một thành phố nhỏ trên bán đảo Cotentin, phía cực tây của khu vực tấn công, nằm sau bờ biển Utah. Nhìn những bức ảnh, Tucker có thể thấy ở giữa thành phố là một quảng trường đầy cây cối xung quanh, một nhà thờ và một nghĩa địa gần đó. Anh có thể sẽ đổ bộ vào ban đêm, nhiều giờ trước khi các binh sĩ từ các con tàu tràn lên vào lúc bình minh. Sư đoàn không vận 82, cùng với "Screaming Eagles" của sư đoàn không vận 101 sẽ dành toàn bộ khu vực đó để ngăn quân Đức tăng tiếp viện để tấn công lính Mỹ khi họ đổ bộ. Các binh sĩ không vận Anh có thể cũng làm như vậy tại khu vực cực đông của khu vực chiếm đóng của Đức gần Caen. Số phận của D-Day phụ thuộc hoàn toàn vào sự thành bại của những binh sĩ không vận này.

Sau khi nghe tin, Tucker cảm thấy tin tưởng. "Mọi thứ có vẻ rất rõ ràng và ai cũng có cảm giác tin tưởng rằng cấp trên biết rõ những gì họ đang làm", anh nhớ lại. Sau đó anh được bảo đi ngủ sớm để lấy sức bởi ngày hôm sau có thể là một ngày dài. Những chiếc máy bay C-47 cất cánh tối chủ nhật và có thể đến đích vào lúc 1h sáng ngày mùng 5. Thật tuyệt là cuối cùng anh cũng biết nhiệm vụ D-Day. Ở một nơi khác, những con tàu của Hải quân hướng đến các bãi biển Utah, Omaha và cuối cùng bắt đầu hành trình từ

Scotland và Bắc Ireland hướng về các bãi biển của Normandy.

Tại trụ sở ở Southwick House sáng hôm đó, tướng Dwight Eisenhower không hề tự tin. James Stagg, nhà khí tượng học của ông, vẫn dự đoán rằng thời tiết tiếp tục xấu. Và vào sáng sớm thì khó có thể nhìn rõ được. Có vẻ như là trong khi điều kiện ở biển có thể chấp nhận được thì những đám mây thấp lại là thảm họa cho hoạt động trên không. Liệu ông có nên liều lĩnh bất chấp mọi giá hay là hoãn toàn bộ kế hoạch tác chiến lại.

Eisenhower phải đối mặt với một quyết định sinh tử. Tối hôm đó, ông và những chỉ huy cấp cao khác chìm trong tâm trạng ủ rũ. Trong thư viện tại Southwick House, họ ngồi tại chiếc bàn bán nguyệt để nghe Stagg trình bày. Ông đưa ra những tin không lấy gì làm tốt lành. Thời tiết vào D-Day "đầy những mối đe dọa", Stagg thông báo với họ. Từ sáng sớm chủ nhật cho đến cuối thứ tư, ngày 7/6, sẽ có mây dày, thấp và gió tại các bãi biển Normandy sẽ mạnh cấp 4 đến cấp 7. Eisenhower hỏi ông: "Liệu ông có thể lạc quan hơn một chút nào vào ngày mai không?". "Không", Stagg trả lời.

Trong một giờ đồng hồ, Eisenhower và các sĩ quan bàn định. Đơn vị chính của lực lượng tấn công sẽ không ra khơi cho đến tận sáng hôm sau. Vì thế họ có thể gặp lại lúc 4h15 sáng để nghe dự báo mới nhất của Stagg và sau đó sẽ quyết định làm gì. Kiệt sức, Eisenhower trở về ngôi nhà lưu động của ông và chợp mắt trong vài tiếng.

9h kém 9 phút đêm hôm đó, khi mà cuộc họp về vấn đề thời tiết lại tiếp tục tại Southwick House, điệp viên hai mang "Garbo" - trên thực tế là Joan Pujol - gửi cho Abwehr một bức điện từ ngôi nhà của anh ở Hendon. Chiến dịch đánh lừa Berlin của quân đồng minh lên đến đỉnh điểm. "Harwich. Mật hiệu, chưa nhìn thấy trước đó", anh gõ vào chiếc máy gửi tin bằng tín hiệu Morse. "Chiếc khiên màu vàng với 3 đỉnh núi màu xanh nổi trên nền trắng. Sư đoàn mới đến từ Mỹ".

Tại Đức, bức điện được giải mã là lực lượng tấn công chủ lực là sư đoàn bộ binh 80 của Mỹ, dưới sự chỉ huy của tướng George C Patton. Sự có mặt của họ tại cảng là dấu hiệu cho thấy đồng minh xây dựng lực lượng để tấn công qua eo biển Anh về phía Pas-de-Calais

Vẫn bị đánh lừa bởi thông tin đó và tin tưởng chắc chắn vào dự đoán về

những điểm đổ quân của đồng minh, chiều hôm đó, chỉ huy quân đội Đức Field-Marshal Erwin Rommel lên chiếc limousine và đến gặp Field-Marshal Gerd von Runstedt - tổng chỉ huy mặt trận phía Tây tại trụ sở của ông ở St-Germain-en-Laye bên ngoài Paris. Rommel muốn về nhà ở Herrlingen, gần Ulm vào sáng sớm hôm sau bởi hôm đó là sinh nhật vợ ông. Sau đó, ông muốn thăm Hitler để hối thúc Hitler triển khai thêm 2 sư đoàn thiết giáp nữa. Ông hứa trở lại Pháp vào ngày 8/6. Von Runstedt cho rằng chẳng có lý do gì mà Rommel không về nhà bởi không có dấu hiệu nào cho thấy một cuộc tấn công lớn sắp diễn ra.

Vào lúc 4h15 sáng chủ nhật 4/6, Eisenhower ra khỏi giường và nghe Stagg thông báo về thời tiết. Stagg nói rằng những ngày tới thậm chí còn tệ hơn đêm trước đó.

Không có sự lựa chọn nào khác. Vì mây dày đặc và thấp có thể khiến hoạt động trên không thất bại, D-Day phải hoãn lại 24 tiếng, Eisenhower lệnh cho các sĩ quan chỉ huy.

Những con tàu hướng về eo biển Anh bắt đầu quay lại. Một số đã không nhận được lệnh và chỉ dừng lại khi có những phát pháo sáng do máy bay của không lực Hoàng gia Anh bắn ra. Khi đó, những con tàu này đã tiến vào eo biển Anh gần 50 km từ đảo Wight. Thật kỳ lạ là họ đã không bị máy bay của Đức phát hiện. Lúc 11h sáng, dự đoán của Stagg trở thành sự thật. Gió nổi lên và những đám mây dày đặc trên đầu. Báo hiệu bão tại eo biển Anh được phát đi. Hàng nghìn binh sĩ bị say sóng đã lên các máy bay đổ bộ và không thể hạ cánh, 36 tiếng tiếp theo quả là kinh khủng.

Ngày hôm đó, tại đại sảnh ở Berghof, Adolf Hitler đứng chụp ảnh. Gretl, chị gái của Eva Braun - người tình lâu năm của ông - kết hôn cùng Gruppenführer Hermann Fegelein. Đứng cạnh Hitler là Heinrich Himmler và Martin Bormann - thư ký riêng của Hitler. Với sự giúp đỡ của Bormann, Hitler thậm chí đã chọn mũ miện cho cô dâu.

Về cuộc tấn công sắp tới, ông ta một phần mong chờ và coi đó là cơ hội để đập tan quân đồng minh, đồng thời phân vân liệu nó có thể diễn ra hay không. Và với cả hai giả thiết đó, ông ta vẫn tự tin là sẽ giành chiến thắng. Nếu đồng minh thực sự tấn công, họ sẽ gặp thảm họa và không bao giờ

giám thử nữa. Nhưng nếu đó chỉ là lời bịp bợm thì ông có những vũ khí bí mật như là bom bay loại mới và máy bay chiến đấu có thể kết liễu đời họ. Tiên đoán của Hitler là London sẽ bị biến thành "khu vườn đồ nát".

Tại thủ đô của Anh, thủ tướng Winston Churchill thì kém tự tin hơn nhiều. Thực tế là trong nhiều ngày liền ông ở trong trạng thái bồn chồn lo âu. Ông dành cả kỳ nghỉ cuối tuần tại Chequers sau đó trở lại London. Nỗi lo sợ rằng lực lượng đổ bộ khi tiến lên các bãi biển được phòng thủ kiên cố sẽ gặp phải thảm họa như trong Thế Chiến I đè nặng lên tâm trí ông. Chỉ những ngày gần đó ông mới dám tin rằng D-Day có thể thành hiện thực. Góp phần thuyết phục ông là những thông tin tình báo mà Bletchley Park, nhà giải mã của ông, cung cấp. 5 ngày trước đó, ông nhận được một thông tin quý hơn vàng. Đó là thông điệp từ đại sứ Nhật ở Berlin gửi đến Tokyo để thông báo về cuộc nói chuyện giữa ông ta với Hitler. Có vẻ như Führer tin tưởng rằng nếu quân đồng minh có tấn công vào Normandy thì trọng điểm vẫn là Pas de Calais. Điều đó chứng tỏ kế hoạch đánh lừa quân Đức của đồng minh thu được kết quả.

Tuy nhiên, Churchill vẫn băn khoăn. Thứ nhất, ông làm những người xung quanh lo sốt vó khi tuyên bố rằng ông dự định hộ tống các binh sĩ qua eo biển Anh vào D-Day. Quyết định đó ngay lập tức bị Eisenhower phản đối. Sau đó, ông quyết định đến Portsmouth để tận mắt chứng kiến mọi việc. Sáng thứ sáu, con tàu đặc biệt của ông tiến về phía nhà ga vùng nông thôn gần Southwick House. Tại đó, ông gặp Eisenhower và ngày hôm sau chứng kiến các binh sĩ sư đoàn Tyneside lên tàu ở Southampton. Sau đó, ông lên ô tô và đi xem cảnh tượng tương tự tại Solent. Ông tiếp tục đến quấy rầy Eisenhower và xem lại kế hoạch. Ngày hôm sau ông trở lại, lần này là để gặp tướng Pháp Charles de Gaulle. Đã có những cuộc tranh cãi kịch liệt về việc ai sẽ ra lệnh cho dân chúng Pháp khi quân đồng minh đổ bộ. Thay vì ở lại ăn tối như đã hứa, de Gaulle kiêu ngạo trèo lên xe và đi mất. Đêm đó, Churchill trở lại London. Điều này và việc kế hoạch D-Day bị hoãn lại 24 giờ rõ ràng là điềm gở

David Stafford

10 ngày dẫn đến D-day

T.Huyền dịch

Ngày dài vô tận (5)

3 giờ chiều ngày 5/6, trung sĩ John Mellalieu bồn chồn không yên. Từ trên con tàu thuộc hải đội ở Plymouth, anh có thể thấy eo biển Anh phình ra, nước đang lên, thời tiết ngày càng xấu đi, và anh chỉ muốn lên đường.

“Biển rất xấu”, cựu binh Mellelieu giờ đã 80 tuổi, nhớ lại. “Nhưng cái đó cũng chả là gì bởi chúng tôi hiểu tàu không thể chìm được”.

5 phút sau, có lệnh xuất phát. 9 giờ đồng hồ trước khi 150.000 quân nhân thực hiện cuộc đổ bộ lớn nhất trong lịch sử quân sự, một hải đội gồm 6 con tàu, dưới quyền chỉ huy của trung tá Smith bắt đầu hành trình trên eo biển Anh.

Nhiệm vụ của họ là tối mật. Đúng nửa đêm, những phi cơ chở hàng nghìn binh sĩ thuộc sư đoàn 82 và sư đoàn không vận 101 của Mỹ sẽ tiếp cận vùng Cherbourg. Hải đội 68 nhận trọng trách dẫn đường.

“Điều đầu tiên tôi nhận thấy là không gian vô cùng yên ắng, bởi chúng tôi là những người đầu tiên vượt eo biển”.

Tại ngôi nhà ở Edinbourgh, nơi ông đã sống kể từ sau chiến tranh, Mellelieu vẫn hào hứng nói về đặc vụ ngày hôm đó. Ông không tới Normandy dự lễ kỷ niệm, bởi đã đến đó cách đây 10 năm. Vị cựu binh quyết định ở nhà xem truyền hình.

“Cho đến tận bây giờ tôi vẫn không chắc có thể nói rõ ra được nhiệm vụ của mình hay không. Nó tối mật, đến mức chúng tôi nhận lệnh trực tiếp từ đô đốc. Thậm chí không ai biết là chúng tôi ở Plymouth”. Đồng minh lập kế hoạch cho các tàu lượn, được kéo bởi máy bay Dakota, bay phía trên bầu trời của mũi bán đảo Cherbourg và hạ cánh ở các ngôi làng gần thành phố cảng.

11 giờ đêm, hải đội vào vị trí ở ngoài khơi phía bắc bán đảo Cherbourg. “Thật khó mà biết chúng tôi cách đất liền bao xa. Các con tàu trong hải đội đi thành một hàng dọc, chiếc nọ nối tiếp chiếc kia”. Trên boong tàu đặt

những ngọn đèn mà chỉ người trên không trung mới nhìn thấy.

3 giờ 10 phút sáng 6/6, những đợt Dakota và theo sau chúng là tàu lượn chở quân nhân đã nhảy dù xong. Mellalieu được thông báo qua vô tuyến điện rằng có một tàu lượn nhào xuống biển ở phía bắc eo Manche. Ông và đồng đội mở cuộc tìm kiếm rồi trở về Plymouth mà không tìm thấy ai sống sót.

“Chúng tôi đến chỗ tàu lượn đâm xuống biển, nhưng sau 10 giờ lùng sục tìm kiếm mà không thấy người nào, chúng tôi về căn cứ. Nhưng có một điều mà chúng tôi không biết, là thị trường cùng với *BBC* và các báo đã đồng loạt kêu người dân tập trung ở cảng để chào đón quân nhân người đầu tiên trở về từ cuộc đổ bộ.

"Chúng tôi về tay không và rất rầu lòng. Nhưng sáng hôm sau thì biết được tin hải đội đã tìm nhầm chỗ. Thực tế thì các binh sĩ không quân đó được cứu ở cách chỗ chúng tôi vài hải lý, về phía nam”.

Hải đội chúng tôi vẫn tiếp tục di chuyển từ bãi biển này sang bãi biển khác. Lính Anh chiến đấu rất cừ và các chiến xa có thể tiến. Tuy nhiên, ở khu vực các binh sĩ Mỹ ở bãi Omaha, tình trạng thật khủng khiếp, y như trong địa ngục vậy. Khi chúng tôi tới, bãi biển đầy xác chết và cảnh đó kéo dài tới 24 giờ, trước khi đồng minh Mỹ điều lực lượng tới mang những người đã ngã xuống đi.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vy.

Nguồn: vnexpress.net

Được bạn: mickey đưa lên

vào ngày: 24 tháng 8 năm 2004